TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hoàng T**, sinh năm 1995 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Phạm Thị Q; tiền án: 02; tiền sự: Không.

- Ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành hình phạt tù đến ngày 27/7/2015 được tự do (chưa xóa án tích).

- Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành hình phạt tù đến ngày 22/5/2017 được tự do (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2018 đến ngày 28/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quách Thanh V**, sinh năm 1996 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh CM; tạm trú tại: Khu phố 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Thanh T và bà Trần Kim Ch; tiền án: Không; tiền sự: 01.

Ngày 09/7/2019, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2018 đến ngày 25/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Phan Linh Ph**, sinh năm 1997 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh TV; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn E và bà Đinh Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2018 đến ngày 25/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Linh Phương*: Ông Trần Gia Minh, Luật sư Văn phòng luật sư Trần Gia Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh KH. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD. Vắng mặt.

2. Ông Trịnh Hữu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phường N, huyện A , tỉnh BĐ. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 367, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh BT. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thiên K. Vắng mặt;

2. Ông Lê Trung K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2018, anh Phạm Văn M, anh Phạm Văn C và anh Lê Văn Q đến hát karaoke tại quán "Duy Mạnh" thuộc khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo do bà Nguyễn Thị Th làm chủ. Sau khi hát xong M, C và Q nợ quán karaoke số tiền 1.800.000 đồng. Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 02/12/2018 anh M điều khiển xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 chở anh C và anh Q đến công viên tượng đài Phú Giáo chơi, lúc này có chị Huỳnh Thiên K là nhân viên của quán karaoke "Duy Mạnh" cũng đang chơi tại đây nên nhìn thấy và nhận ra Q là một trong 03 người còn thiếu nợ quán. K liền gọi điện thoại báo cho bà Th biết Q là người đang nợ tiền của quán đang ở công viên. Nghe K nói, Th gọi điện thoại cho Phan Linh Ph (vì Ph biết mặt của Q), Th nói với Ph "Mày chạy xuống tượng đài nhận dạng rồi bắt thằng hôm trước hát karaoke không trả tiền quán về đây", nghe Th nói vậy thì Ph đồng ý, Ph gọi điện thoại cho Lê Hoàng T và nói với T: "Anh đang ở đâu vậy? anh chạy lên tượng đài cùng em bắt thằng hôm trước hát karaoke quán chị Th không trả tiền với em", nghe Ph kêu thì T đồng ý, T điều khiển xe Ware (không rõ biển số) của T chạy đến đường Bố Mua, khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh thì gặp Quách Thanh V, T nói với V: "Ông đi bắt thằng này với tôi", V hỏi lại: "bắt ai? làm gì bắt người ta" thì T trả lời: "nó vào quán chị Th karaoke không trả tiền còn đánh nhân viên", nghe vậy, V đồng ý và quay xe lại chạy theo T. Đi lên đến quán cơm của Ph tại khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, T lấy roi điện trong cốp xe bỏ vào túi quần, sau đó đẩy xe mô tô của T vào quán của Ph rồi Ph điều khiển xe mô tô Exciter biển số 84E1 -314.09 chở T, V điều khiển xe mô tô biển số 71B3 - 043.28 của V, cả 03 chạy lên công viên tượng đài Phú Giáo đứng đợi ngoài cổng, khoảng 05 phút sau M điều khiển xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 chở C và Q từ trong công viên chạy ra hướng đường ĐT741 để đi về hướng xã Vĩnh Hòa. Thấy vậy, Ph điều khiển xe mô tô biển số Exciter biển số 84E1 - 314.09 chở theo T còn V chạy xe mô tô biển số 71B3 - 043.28 đi một mình, cả 03 chạy đuổi theo M. Vừa chạy qua Nhà văn hóa Phú Giáo, M phát hiện có người đuổi theo nên tăng tốc độ chạy về hướng xã Vĩnh Hòa, Ph và V cũng tăng tốc để đuổi theo. Ph lấy trong người ra 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại đưa cho T cầm, khi chạy đến đường giao nhau giữa đường ĐT741 và đường ĐH506 thuộc ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, Ph điều khiển xe song song với xe của anh M rồi ép xe anh M vào đường ĐH506, liền lúc này V cũng điều khiển xe mô tô chạy lên phía trước và chặn đầu xe của anh M. T liền bước xuống xe cầm roi điện chỉa vào người Q bấm roi điện tạo ra tiếng kêu "tẹt tẹt" và phóng luồng điện sáng. Thấy vậy M, Q và C hoảng sợ vứt xe mô tô lại bỏ chạy. T đuổi theo Q, Q chạy dọc trước nhà thờ Vĩnh Hòa về hướng thị trấn Phước Vĩnh rẽ vào đường bê tông rồi leo qua hàng rào vào nhà dân trốn, còn M thì chạy qua đường ĐT741 rồi chạy vào rẽ vào đường bê tông chạy xuống cuối đường trốn và Cơ thì chạy qua đường ĐT741 rồi chạy vào nhà bếp của dân trốn.

Toàn đuổi theo Q khoảng 05 mét, thấy Q đã chạy xa và khuất bóng nên không đuổi theo nữa. T quay lại nhìn thấy xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 của M, T nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của M để đưa về quán karaoke Duy Mạnh giao cho bà Th. T nói với V: "Đưa chiếc xe này về cho chị Th". Nghe T kêu V đồng ý rồi V dựng xe mô tô của anh M lên còn Ph nghe T nói cũng đồng ý, ngồi

trên xe mô tô của Ph để cảnh giới cho T và V lấy xe vì Ph lo sợ M, C và Q sẽ quay lại đánh và lấy lại xe. Sau đó, Toàn điều khiển xe mô tô biển số 71B3 - 043.28 của V, Ph điều khiển xe mô tô biển số 84E1 - 314.09 của Ph còn V điều khiển xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 của M, cả 03 đi về quán karaoke Duy Mạnh gặp Th. Sau khi nghe Ph, T, V trình bày sự việc thì Th bảo mang xe ra Công an thị trấn Phước Vĩnh giao nộp. V điều khiển xe mô tô của M chạy đến Công an thị trấn Phước Vĩnh giao nộp. Khi đến Công an thị trấn Phước Vĩnh, V gặp anh Nguyễn Xuân Sỹ (Công an viên của Công an thị trấn Phước Vĩnh) để giao nộp xe nhưng anh Sỹ không nhận và nói đưa xe xuống hiện trường nên V điều khiển xe của M bỏ lại hiện trường lúc ban đầu tại ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa. Khoảng hơn 30 phút sau, M, C và Q quay lại không thấy xe mô tô nên đến trình báo Công an xã Vĩnh Hòa.

Quá trình điều tra, Phan Linh Ph, Lê Hoàng T và Quách Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 có trị giá 18.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Lê Hoàng T: 01 dụng cụ phóng điện màu đen có ghi 5000k VOLT 928 TYPE Direct-Current ultrahigh voltage và 01 điện thoại Nokia model 109 màu đen. Theo Kết luận giám định số 421/C09B, ngày 21/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dụng cụ phóng điện màu đen có ghi 5000k VOLT 928 TYPE Direct-Current ultrahigh voltage là công cụ hỗ trợ, khi sử dụng mẫu vật nêu trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích. Xét thấy, dụng cụ phóng điện đây là vật cấm tàng trữ sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Nokia model 109 màu đen, đây là công cụ T dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hoàng T về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ.

- Thu giữ của Phan Linh Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1 - 314.09; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu xanh, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của Quách Thanh V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 71B3 - 043.28, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989, nơi cư trú: 367, ấp P, phường B, thành phố BT, tỉnh BT; chị Th cho Ph mượn chiếc xe trên nhưng không biết Ph dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Th; 01 điện thoại di động Nokia model 1010, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Vệ.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9, đây là tài sản hợp pháp của Th, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Th.

- 01 xe mô tô biển số 77F1 - 122.50 hiệu Yamaha Sirius, anh Phạm Văn M mượn của anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Phường N, huyện A, tỉnh BĐ, đây là tài sản hợp pháp của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Đối với cây gậy 03 khúc, sau khi đưa về quán karaoke "Duy Mạnh" thì T đưa cho V để dưới gầm bàn ở quán, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhưng đã mất nên không thu hồi được.

Phạm Văn M, Phạm Văn C và Lê Văn Q không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với Phan Linh Ph, Lê Hoàng T và Quách Thanh V.

Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Quách Thanh V, Phan Linh Ph về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; các điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Quách Thanh V từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Linh Ph từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dụng cụ phóng điện màu đen có ghi 5000k VOLT 928 TYPE Direct-Current ultrahigh voltage;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia model 109 màu đen của Lê Hoàng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1-314.09; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu xanh của Phan Linh Ph.

- Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia model 1010 cho Quách Thanh V.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Linh Ph trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Linh Ph về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về mục đích của việc lấy xe là để Q, M, C đến quán chị Th trả tiền, nhận thức của các bị cáo là mang xe về để trả tiền quán. Các bị cáo chỉ tạm thời lấy tài sản để các bị hại đến trả tiền, sau khi trả tiền sẽ trả xe,

mục đích không nhằm chiếm đoạt xe của bị hại và ý định chiếm giữ xe chỉ nảy sinh sau khi các bị hại bỏ chạy. Do đó, mục đích của các bị cáo chỉ nhằm đòi nợ chứ không nhằm mục đích tước bỏ quyền về tài sản. Bị cáo Phan Linh Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Linh Ph được hưởng án treo và xem xét thêm về điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1 - 314.09.

Các bị cáo Quách Thanh V, Phan Linh Ph cho rằng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Hoàng T cho rằng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm e, khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 02 tháng 12 năm 2018, bà Nguyễn Thị Th kêu bị cáo Phan Linh Ph đi bắt Lê Văn Q, Phạm Văn M, Phạm Văn C về để trả tiền nợ quán karaoke số tiền 1.800.000 đồng cho bà Th. Sau đó, Ph rủ Lê Hoàng T, T đồng ý và T rủ thêm Quách Thanh V. Tuy nhiên, không bắt được Q, M và C thì Phan Linh Ph, Lê Hoàng T và Quách Thanh V đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực cưỡng đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 77F1 - 122.50 của anh Phạm Văn M có giá trị 18.200.000 đồng nhằm mục đích buộc Phạm Văn M, Phạm Văn C và Lê Văn Q đến trả tiền nợ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng T, Quách Thanh V, Phan Linh Ph khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú

Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Như vậy, Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Quách Thanh V, Phan Linh Ph về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người thực hành với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, các bị cáo biết việc cưỡng đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo Lê Hoàng T là người chủ mưu, Quách Thanh V, Phan Linh Ph đều là người giúp sức nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo vì động cơ tư lợi mà xem thường pháp luật. Các bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội, gây mất trật tự tại địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàng T đã có hai tiền án nhưng chưa được xoá án tích lại tái phạm là tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Hoàng T, Quách Thanh V, Phan Linh Ph tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo Lê Hoàng T, Phan Linh Ph gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Lê Hoàng T có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo Phan Linh Ph có mức hình phạt dưới 03 năm tù, có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[8] Xét mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Linh Ph là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1 - 314.09 là phương tiện bị cáo Phan Linh Ph sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dụng cụ phóng điện màu đen có ghi 5000k VOLT 928 TYPE Direct-Current ultrahigh voltage;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia model 109 màu đen của Lê Hoàng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1-314.09; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu xanh của Phan Linh Ph.

- Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia model 1010 cho Quách Thanh V.

[11] Về án phí Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng T, Quách Thanh V, Phan Linh Ph phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng T** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2018 đến ngày 28/01/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Quách Thanh V** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2018 đến ngày 28/01/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phan Linh Ph** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày 15/10/2019.

Giao bị cáo Phan Linh Ph cho Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia model 109 màu đen (imei: 358998/05/030196/2) của Lê Hoàng T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 84E1 - 314.09 số khung RLCUGO610HY428379, số máy G3D4E448286; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu xanh (imei: 358868/08/467826/5) của Phan Linh Ph.

Tịch thu tiêu huỷ 01 dụng cụ phóng điện màu đen có ghi 5000k VOLT 928 TYPE Direct-Current ultrahigh voltage thu giữ của Lê Hoàng T.

Trả lại cho Quách Thanh V 01 điện thoại di động Nokia model 1010 (số imei: 356962090820979).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc: Các bị cáo Lê Hoàng T, Quách Thanh V, Phan Linh Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- UBND xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Quế